

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 11 - 2019

V/v trAh chấp ly hôn

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi ThAh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc trAh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

- *Bị đơn:* Ah Trịnh Chiêu T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Chiêu T tổ chức đám cưới năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy an nhân dân xã TAKN, huyện ĐD. Sau khi kết hôn chị và anh T sống chung gia đình chồng tại ấp TANB, xã Tạ AKN được khoảng 5 năm sau đó ra ở riêng tại ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh chị không đoàn tụ được. Nay chị A xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Trịnh Mỹ N, sinh ngày 04/01/2019 và Trịnh Chí N, sinh ngày 10/10/2016 hiện nay hai con do chị A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại vợ chồng: Không có.

** Đối với bị đơn Anh Trịnh Chiêu T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Chiêu T và chị Nguyễn Thị A kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn. Về nơi sinh sống sau khi kết hôn theo chị A khai là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng do anh đi làm không phải không quan tâm cho gia đình như chị A trình bày. Anh và chị A ly thân khoảng một năm nay. Nay chị A xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Trịnh Mỹ N, sinh ngày 04/01/2019 và Trịnh Chí N, sinh ngày 10/10/2016 hiện nay hai con do chị A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu Trịnh Chí Nh thì anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng cho cháu Trịnh Mỹ N.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Chiêu T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ A Khương Nam, huyện Đầm Dơi vào ngày 14/3/2008 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị A có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Trịnh Mỹ N, sinh ngày 04/01/2019 và Trịnh Chí N, sinh ngày 10/10/2016 hiện nay hai con do chị A nuôi dưỡng. Chị A có yêu cầu nuôi hai con, anh T yêu cầu được nuôi một trong hai con. Xét thấy, chị A và anh T đều có yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đối với cháu Trịnh Mỹ N tại “*Biên bản về việc ghi ý kiến của con chung đề ngày 14/10/2019*” tại Tòa án cháu Mỹ N có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị A là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A giao cháu N cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Trịnh Chí N, xét thấy chị A và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu N nhưng quá trình giải quyết vụ án anh chị đều không có văn bản, tài liệu chứng minh được thu nhập và điều kiện nuôi con của anh chị. Tuy nhiên, các con đều là con chung của anh chị nên anh chị đều mong muốn được nuôi con và cha mẹ đều có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ngang nhau. Do đó, chị A đã nuôi cháu Mỹ N nên cháu Chí N giao lại cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do đó, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật trên nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Mỹ N số tiền là 745.000 đồng/tháng.

Đối với cháu Trịnh Chí N do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, về nợ người khác, về người khác nợ lại: Chị A và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Trịnh Chiêu T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trịnh Mỹ N (nữ), sinh ngày 04/01/2019 cho chị Nguyễn Thị A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trịnh Chí N (nam), sinh ngày 10/10/2016 cho anh Trịnh Chiêu T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Nguyễn Thị A phải giao lại cháu Trịnh Chí N cho anh Trịnh Chiêu T nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc anh Trịnh Chiêu T phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Mỹ N mỗi tháng số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 22/11/2019 cho đến khi cháu Trịnh Mỹ N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, thì hàng tháng anh Trịnh Chiêu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Chị Nguyễn Thị A và anh Trịnh Chiêu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009760 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi; chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trịnh Chiêu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TAKN;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

Biện Thị Nhung